

Số: 454/2019/QĐST-HNGĐ

Dĩ An, ngày 09 tháng 7 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 627/2019/TLST- HNGĐ về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:

1. Chị Lâm Thị H, sinh năm 1983; địa chỉ: 40A/24 khu phố T, phường D, thị xã D, tỉnh B;

2. Anh Chu Xuân Q, sinh năm 1984; địa chỉ: 40A/24 khu phố Thắng L, phường D, thị xã D, tỉnh B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành của Trung tâm hòa giải, đối thoại tại Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương ngày 01 tháng 7 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lâm Thị H và anh Chu Xuân Q thuận tình ly hôn (Theo giấy chứng nhận kết hôn số 05/2013, quyền số 01 do Ủy ban nhân dân xã C, huyện S, tỉnh K cấp ngày 08/02/2013).

- Về con chung: Anh Chu Xuân Q đồng ý giao 02 người con chung tên là Lâm Chu Trà V, sinh ngày 15/5/2011 và Chu Lâm Khánh T, sinh ngày 23/3/2016 cho chị Lâm Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Chu Xuân Q có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng/01 cháu, tổng cộng là 2.000.000 đồng/02 cháu. Thời hạn cấp dưỡng từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày chị Lâm Thị H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Chu Xuân Q chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng trên thì hàng tháng anh Q còn phải trả cho chị Lâm Thị H khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Sau ly hôn, anh Chu Xuân Q có quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục con, chị Lâm Thị H không có quyền cản trở anh Q thực hiện quyền này. Vì lợi ích về mọi mặt của con khi một hoặc cả hai bên đương sự có yêu cầu, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Chị Lâm Thị H và anh Chu Xuân Q không yêu cầu tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Lâm Thị H và anh Chu Xuân Q chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền lệ phí yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí Tòa án đã nộp theo biên lai thu tiền số 0028827 ngày 01 tháng 7 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương (1);
- VKSND thị xã Dĩ An (1);
- Chi cục THADS thị xã Dĩ An (1);
- Đương sự (2);
- Ủy ban nhân dân xã C, huyện S, tỉnh K (1);
- Lưu: VT, HSVA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Mỹ Thanh